

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 319/2020/DS-ST

Ngày: 03-9-2020

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy.
2. Ông Phạm Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Số 87/10A đường Hồ Thị K, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Lê Văn Bình thuộc Văn phòng luật sư Lê Bình, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 007 lô M chung cư Ngô Gia T, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 007 lô M chung cư Ngô Gia T, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Kh (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1150/9/3 đường 3 Tháng 2, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th trình bày:

Cha của ông là ông Nguyễn Đức H (sinh năm 1932, chết năm 2009) và mẹ của ông là bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1935, chết năm 2015). Cha, mẹ của ông sinh được tổng cộng 03 người con gồm: Ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Đức Th. Ngoài ra, cha, mẹ ông không có con riêng hay con nuôi nào khác. Cha mẹ của ông H, bà Ch đã chết trước ông H, bà Ch.

Cha, mẹ của ông chết (không có di chúc) để lại tài sản là căn hộ chung cư tọa lạc tại địa chỉ số: 007 lô M chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, căn hộ chung cư này vẫn do cha, mẹ ông Thuận đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và đang cho ông Nguyễn Văn Kh thuê chứa phế liệu.

Nay ông Th yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế nói trên theo pháp luật với phần thừa kế được hưởng là 1/3 giá trị di sản, tương đương khoảng 920.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Thuận không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Đức Th là hàng thừa kế thứ nhất của ông H và bà Ch. Hiện nay, ông H và bà Ch đều đã chết (không có di chúc) để lại tài sản là căn hộ chung cư tọa lạc tại địa chỉ số: 007 lô M chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của ông Th là chính đáng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/10/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Kh trình bày: Ông có thuê căn hộ số 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự để chứa đồ phế liệu, tiền thuê nhà được trả theo tháng (thuê tháng nào trả tháng đó). Hiện nay hợp đồng thuê nhà đã hết nên khi nào bên cho thuê muốn lấy lại nhà thì ông sẽ trả nhà ngay. Trong quá trình thuê nhà, ông Kh không có tu bổ, sửa chữa, cải tạo đối với căn nhà. Do đó, khi phải trả nhà ông Kh không có yêu cầu về công sức tu bổ, sửa chữa, cải tạo căn nhà. Ông Kh không có yêu cầu độc lập trong vụ án và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử nên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa

vụ của mình theo quy định tại các khoản 4, khoản 5, khoản 12, khoản 13, khoản 15, khoản 16 Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ là chưa chấp hành quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 15, khoản 16 Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Đức Th khởi kiện ông Nguyễn Đức H để yêu cầu chia tài sản được thừa kế là bất động sản tọa lạc tại Quận 10, nên đây là “Tranh chấp về thừa kế tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Ông Nguyễn Đức Th khởi kiện ông Nguyễn Đức H để yêu cầu chia tài sản được thừa kế, nên ông Nguyễn Đức Th tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách là nguyên đơn. Ông Nguyễn Đức H là bị đơn. Ông Nguyễn Đức Th là người cùng hàng thừa kế với ông Thuận và ông Hình nên được Tòa án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Kh là người đang trực tiếp sử dụng di sản thừa kế nên được Tòa án xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với ông Lê Văn Bình là Luật sư được nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th nhờ trợ giúp pháp lý nên ông Lê Văn Bình tham gia tố tụng với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 75 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đức H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng ông H, ông Th và ông Kh không cung cấp chứng cứ, không đến Tòa án làm bản khai để phản bác

yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp mà không có lý do. Nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4640/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 27/11/2003 cho ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ch, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ch.

Căn cứ vào trích lục khai tử của Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 10 thì ông Hải chết ngày 15/8/2009, bà Chắt chết ngày 12/12/2015. Ông H, bà Ch chết không có di chúc và để lại di sản là căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào sổ hộ khẩu gia đình của ông Nguyễn Đức H (do Công an Quận 10 cung cấp cho Tòa án) và giấy biên lai khai sanh, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Đức Th là con đẻ của ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ch. Căn cứ vào bản khai của ông Th xác nhận cha, mẹ ông H, bà Ch đều đã chết trước ông H, bà Ch và ngoài 03 người con đẻ như nêu trên thì ông H, bà Ch không có con riêng, con nuôi nào khác. Nên các đương sự Nguyễn Đức H, Nguyễn Đức Th và Nguyễn Đức Th là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H và bà Ch theo như quy định tại Điều 651 Bộ luật Dân sự.

Theo kết quả thẩm định giá ngày 09/11/2019 của Công ty cổ phần tập đoàn Mạnh Hùng thì di sản thừa kế là căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có trị giá là 2.760.000.000 đồng. Nay ông Thuận yêu cầu chia kỷ phần thừa kế được hưởng là 1/3 trị căn hộ tại thời điểm thi hành án tương đương với số tiền được hưởng theo kết quả thẩm định giá là 2.760.000.000 đồng : 3 = 920.000.000 đồng. Các đồng thừa kế khác là ông Nguyễn Đức H và Nguyễn Đức Th đều vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn được đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th là có cơ sở, phù hợp với Điều 649, Điều 650 và Điều 651 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận chia di sản là căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố

Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông H, bà Ch chết để lại. Cụ thể di sản được chia như sau: Ông Nguyễn Đức H ông Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Đức Th là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H, bà Ch nên mỗi người được hưởng 1/3 trị giá căn hộ trên tại thời điểm thi hành án.

Căn cứ vào bản hợp đồng thuê nhà ngày 03/4/2016 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10 thì căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đang do ông Nguyễn Văn Kh thuê. Theo lời khai của ông Kh hợp đồng thuê nhà đến nay đã hết hạn. Tuy nhiên, bên thuê nhà vẫn chưa lấy lại nhà nên ông vẫn tạm thời sử dụng, khi nào bên cho thuê muốn lấy lại nhà thì ông sẽ trả nhà ngay mà không đưa ra bất kỳ một đòi hỏi nào. Trong thời gian thuê nhà, ông Kh không có tu bổ, sửa chữa, cải tạo đối với căn nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh không có yêu cầu độc lập trong vụ án, không có yêu cầu về công sức tu bổ, sửa chữa, cải tạo căn nhà. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu ông Kh và bên cho thuê nhà phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Đức Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản tiền cho thuê nhà mà ông được hưởng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đức Th yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản tranh chấp. Tại phiên tòa, ông Th tự nguyện chịu toàn bộ khoản chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà mình được chia là 920.000.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 nhưng ông H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có đơn đề nghị được miễn tiền án phí. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông H theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 649, 650 Điều 651 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 3, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th:

1/ Xác định căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4640/SXD do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 27/11/2003 cho ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ch là tài sản của ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Ch chết để lại.

2/ Ông Nguyễn Đức H, ông Nguyễn Đức Th và ông Nguyễn Đức Th mỗi người được hưởng một suất thừa kế bằng nhau là 1/3 trị giá căn hộ 007 lô M Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần giá trị căn hộ nêu trên được tính và chia cho các đồng thừa kế tại thời điểm thi hành án.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức Th chịu 900.000 (chín trăm nghìn) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Nguyễn Đức Th đã nộp đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Đức Th phải chịu 39.600.000 đồng (ba mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.510.000 đồng (mười tám triệu, năm trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0017217 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Đức Th phải tiếp tục nộp 21.090.000 đồng (hai mươi một triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn ông Nguyễn Đức H phải chịu 39.600.000 đồng (ba mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Th phải chịu 39.600.000 đồng (ba mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Hương